

Bản án số: 95/2017/DS-ST

Ngày: 15/8/2017

V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản (hợp đồng tín dụng).

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Hồng;

2. Bà Huỳnh Ngọc Sương.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Tín - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thuận An xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 288/2017/TLST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản (hợp đồng tín dụng), theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2017/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần V; trụ sở: 89 L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền cho ông Lê Hiền T, chức vụ: Trưởng phòng Thu hồi nợ pháp lý kiêm quản lý pháp chế cho phòng an ninh và phòng Kiểm soát gian lận, phòng thu hồi nợ pháp lý, trung tâm thu hồi nợ - Khối tín dụng tiêu dùng - Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (văn bản ủy quyền số 18/2017/UQ-CT ngày 13/3/2017).

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Dương Anh K, sinh năm 1984; địa chỉ: B4-5 đường số 1, Khu phố 1, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 11/6/2017). Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Phương H, sinh năm 1974; trú tại: 3/62D, khu phố H, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 06/12/2014, bà Nguyễn Phương H có ký hợp đồng tín dụng số 20141211-500002-0089 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V vay số tiền 30.450.000 đồng, lãi suất 2.92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà Nguyễn Phương H có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc và lãi 42.765.000 đồng (trong đó có 5% giá trị của khoản vay là phí bảo hiểm do bà H tự nguyện nộp), trả chậm trong 24 tháng. Trong 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.782.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.779.000 đồng, thanh toán vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 15/01/2015.

Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Ngân hàng 04 kì với số tiền 7.128.000 đồng. Kể từ ngày 20/6/2015, bà H không thanh toán bất cứ khoản nào. Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H thanh toán số tiền nợ gốc 26.715.101 đồng và khoản nợ lãi 8.921.990 đồng. Tổng cộng: 35.637.000 đồng.

Nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu bà H tiếp tục trả tiền lãi phát sinh sau ngày khởi kiện theo hợp đồng tín dụng số 20141211-500002-0089 ngày 06/12/2014 được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn trên số tiền 35.637.000 đồng mà chỉ yêu cầu Tòa án ghi nhận: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp để chứng minh yêu cầu khởi kiện: Đơn đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20141211-500002-0089 ngày 06/12/2014 giữa bà Nguyễn Phương H với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V; Thông tin bảo hiểm dự nợ tín dụng cá nhân.

Tại biên bản tự khai tại Tòa án; biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải bà Nguyễn Phương H trình bày:

Bà Nguyễn Phương H thống nhất với trình bày của nguyên đơn về hợp đồng tín dụng, về số tiền bà H đã nhận 30.450.000 đồng (trong đó có 5% giá trị của khoản vay là phí bảo hiểm do bà H tự nguyện) với lãi suất 2,92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo hợp đồng tín dụng bà H có trách nhiệm thanh toán số tiền 42.765.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong 24 tháng. Trong 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.782.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.779.000 đồng, thanh toán vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 15/01/2015. Thực hiện hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giao cho bà H số tiền 30.450.000 đồng, bà H cũng đã thanh toán cho Ngân hàng 04 lần với số tiền 7.128.000 đồng. Tuy nhiên, sau đó do khó khăn nên bà H không thể tiếp tục thanh toán cho ngân hàng theo thỏa thuận. Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà trả số nợ còn lại

35.637.000 đồng, thì bà H đồng ý trả nhưng có ý kiến xin được trả dần số nợ 35.637.000 đồng, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị đơn phải trả hết số tiền vay theo yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Phương H thanh toán số tiền nợ vay còn lại 35.637.000 đồng theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết nên quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản (hợp đồng tín dụng)” theo Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Nguyễn Phương H có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 3/62D, khu phố H, phường To, thị xã T, tỉnh Bình Dương vì vậy theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 36 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương thụ lý đúng thẩm quyền.

[1.3] Bị đơn bà Nguyễn Phương H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về pháp luật nội dung:

[2.1] Theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng 20141211-500002-0089 ngày 06/12/2014 đã ký kết thì bị đơn phải có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho nguyên đơn theo định kỳ nhưng bị đơn vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ là có căn cứ.

[2.2] Quá trình tố tụng, các đương sự thống nhất được với nhau về hợp đồng tín dụng đã ký kết, số tiền bị đơn đã trả cho nguyên đơn và số tiền nợ chưa thanh toán là 35.637.000 đồng, bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 35.637.000 đồng, sự thừa nhận của nguyên đơn, bị đơn là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Bị đơn cho rằng hiện nay do gặp khó khăn về kinh tế nên xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng, yêu cầu này của bà H không được nguyên đơn chấp nhận, xét yêu cầu này là không có căn cứ xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử không chấp nhận

[2.4] Ngoài ra, nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu bà H tiếp tục trả tiền lãi theo hợp đồng tín dụng được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn trên số tiền 35.637.000 đồng mà chỉ yêu cầu Tòa án ghi nhận: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015. Xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đối với bị đơn bà Nguyễn Phương H về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản (hợp đồng tín dụng), buộc bà H phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 35.637.000 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở, phù hợp quy định của pháp luật.

Án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 36; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 292; Điều 471; Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản (hợp đồng tín dụng) với bị đơn bà Nguyễn Phương H.

Buộc bà Nguyễn Phương H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 35.637.000 đồng (ba mươi lăm triệu sáu trăm ba mươi bảy ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Phương H phải chịu 1.781.900đồng (một triệu bảy trăm tám mươi một ngàn chín trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 890.925 đồng (tám trăm chín mươi ngàn chín trăm hai mươi lăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015603 ngày 17/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thu